TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 330/2026/HS-PT
Ngày: 20 - 5 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 20 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 38/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Trịnh Thị Thu H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 295/2025/HS-ST ngày 10/6/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Bị cáo kháng cáo*:**

Trịnh Thị Thu H, sinh năm 1976 tại Hải Phòng; Thường trú: 7/279 đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng (nay là 7/279 đường Đ, phường N, thành phố Hải Phòng); Tạm trú: Căn hộ B chung cư F, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Căn hộ B chung cư F, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Hữu H1 và bà Đỗ Thị B; hoàn cảnh gia đình: Có chồng là Mạnh Trọng T1 (không đăng ký kết hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 15/02/2023 (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

1/ Luật sư Đào Quang D, Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt)

2/ Luật sư Nguyễn Thị B1 - Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Mạnh Trọng T1, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Thường trú: D3, D4 đường T, khu tập thể V, Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là D3, D4 đường T, khu tập thể V, Khu phố A, phường P, tỉnh Lâm Đồng)

2. Bà Hồ Thanh T2, sinh năm 1993 (có mặt)

Thường trú: 55/10 Lô Tư, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 55/10 Lô Tư, phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh).

Chỗ ở: 37 đường số 135, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 37 đường số 135, phường Phước Long A, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Người làm chứng:

1. Bà Tống Thị Thúy O, sinh năm 1970 (có mặt)

Thường trú: 27 Q, phường V, quận Đ, Hà Nội (nay là B Q, phường V - Q, thành phố Hà Nội)

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam L2 - Bộ C1.

2. Bà Trần Thị H2, sinh năm 1975 (có mặt)

Thường trú: 80A Khu lắp ghép Nam, Ô, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định (nay là H Khu L, Ô, phường N, tỉnh Ninh Bình); chỗ ở trước khi bị bắt: 1 L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 1 L, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam X - Bộ C1

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tin báo và công tác nắm tình hình, Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện một nhóm đối tượng chuyên bán lẻ ma túy loại Heroine tại khu vực cầu B, Phường A, quận B nên ngày 02/02/2005, Công an quận B đã tiến hành truy bắt nhóm đối tượng này. Trong đó, ngày 05/02/2005, Công an quận B

đã bắt khẩn cấp Trần Thị H2 về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy". Sau đó, Công an quận B đã chuyển hồ sơ lên Công an Thành phố H giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 06/02/2005, Công an Thành phố H đã ra quyết định khởi tố vụ án số 128-01 đối với vụ án "Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy", phát hiện ngày 02/02/2005, xảy ra tại quận B, do Nguyễn Thị H3 cùng đồng phạm thực hiện. Đồng thời, Cơ quan điều tra tiếp tục truy bắt thêm nhiều đối tượng liên quan, trong đó có Tống Thúy O. Ngày 28/3/2005, Cơ quan điều tra ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp đối với Trịnh Thị Thu H nhưng đối tượng đã bỏ trốn, ngày 30/8/2005, Công an ra quyết định khởi tố bị can đối với Trịnh Thị Thu H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 194 BLHS năm 1999.

Ngày 28/5/2006, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H kết luận điều tra vụ án Nguyễn Thị H3 và đồng phạm (24 bị can) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 24/8/2006, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Cáo trạng truy tố số 224/KSĐT.XX-AN và chuyển Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2007/HSST ngày 22/01/2007 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

Khoảng đầu năm 2004, Tống Thúy O (còn gọi là Tống Thị Thúy O) bắt đầu mua Heroine của Trịnh Thị Thu H để bán lẻ cho nhiều người nghiện Heroine tại khu vực quận T, trong đó có Trần Thị H2. Giữa năm 2004, do Trần Thị H2 nói Heroine của O bán hút không ngon, nên Tống Thúy O đưa Trần Thị H2 đến gặp Trịnh Thị Thu H tại một căn nhà trên đường G, quận T để H2 kiểm tra chất lượng Heroine. Tại đây, H đưa ra 01 bánh hêroin, O cạo lấy một ít cho H2 hút thử, H2 xác nhận hàng tốt nên O đã mua bánh Heroine này của H với giá 80.000.000 đồng và phân thành 9 lượng, bán cho H2 7 lượng với giá 14.000.000 đồng/lượng, số còn lại O bán lẻ cho một số người nghiện ở khu vực quận G (không biết tên, địa chỉ). Khoảng tháng 9/2004, do O thường về Hà Nội thăm gia đình, nên Trần Thị H2 trực tiếp mua Heroine của H và đồng phạm. H2 khai, lần đầu H giới thiệu H2 mua Heroine với Đỗ Minh H4 (người yêu của H), sau đó Hải giới thiệu H2 mua 01 bánh Heroine với giá 7.000 USD của một người tên là Tuấn L (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) tại một khách sạn trên đường L, quận T. Từ tháng 10/2004 đến tháng 02/2005 Trần Thị H2 đã mua của H cùng đồng phạm là T3, C nhiều lần tổng cộng 25 bánh Heroine.

Lời khai của Trần Thị H2 vào năm 2006 và ngày 20/02/2023 thể hiện: Trong quá trình mua bán 25 bánh Heroine với H, mỗi lần có khách hỏi mua ma túy thông qua điện thoại, H2 sẽ gọi điện cho H rồi H sẽ cho T3 hoặc L1 (H2 biết

T3 là anh em ruột của T1 – chồng của H, còn L1 là bạn của T3) giao ma túy cho H2, tiền mua ma túy H2 trực tiếp giao cho H hoặc giao cho T3, L1. Trong đó, có lần H2 mua của Hường 05 bánh Heroine, H yêu cầu giao tiền trước nên H2 đã trực tiếp đưa tiền cho H tại quán cà phê (không rõ địa chỉ) gần xí nghiệp M thuộc quận G. Sau đó, H cho L1 giao ma túy cho H2. Lần cuối vào ngày 01/02/2005, H2 vẫn đặt mua của H 05 bánh ma túy Heroine và khoảng 14 giờ cùng ngày, H có yêu cầu H2 giao trước 31.500 USD nên H2 đã nhờ cha ruột là ông Trần Văn T4 giao số tiền trên cho H tại nhà số A L, Phường A, quận G, TP .. Lần này, H2 cũng nhận ma túy của H thông qua L1. Tống Thúy O, Trần Thị H2 khai nhận hành vi phạm tội nêu trên, đồng thời O và H2 còn mua bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Thị H3 và các đối tượng khác trong vụ án và bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vào ngày 22/01/2007. Hiện H2 đang chấp hành Bản án nêu trên, còn O đã chấp hành xong Bản án.

Đến ngày 15/02/2023, Trịnh Thị Thu H bị bắt. Sau đó, cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự và Quyết định phục hồi điều tra bị can và ra Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đối với bị cáo Trịnh Thị Thu H.

Quá trình điều tra, H khai: không quen biết với Tống Thúy O, Trần Thị H2 và không tham gia hoạt động "Mua bán trái phép chất ma túy" cùng với O, H2. Từ trước đến nay, không biết mình bị khởi tố, điều tra, truy nã về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 09/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trịnh Thị Thu H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 295/2025/HS-ST ngày 10/6/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị Thu H Tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/6/2025, bị cáo Trịnh Thị Thu H có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trịnh Thị Thu H thừa nhận nhận hành vi phạm tội, xác định bị cáo có mua bán ma túy với Tống Thị Thúy O và Trần Thị H2 nhưng do sự việc xảy ra quá lâu và bị cáo sử dụng thuốc an thần suy giảm trí nhớ nên không nhớ rõ khối lượng ma túy mua bán, nên thay đổi kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Đào Quang D và Luật sư Nguyễn Thị Bích thống N phát biểu quan điểm: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận tình tiết này và tình tiết gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo có có con nhỏ, đồng thời áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo quy định tại Luật sửa đổi Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và thay đổi kháng cáo thành xin giảm nhẹ hình phạt, đây là tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận, đồng thời áp dụng điều khoản có lợi của Bộ luật hình sự sửa đổi năm 2025, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống còn 20 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện, tại Biên bản ghi lời khai, bản tường trình của Tống Thị Thúy O ngày 12/9/2022 (Bút lục 137, 138), O khai năm 2004 đã nhiều lần mua bán ma túy với H trong đó có 01 lần dẫn Trần Thị H2 đi cùng đến gặp nhà ở đường G, quận T (nay là T) để mua 01 bánh heroin với giá 80 triệu đồng, sau đó phân thành 09 lượng và bán cho Trần Thị H2 07 lượng với giá 14 triệu đồng/1 lượng. Còn lại 02 lượng Oanh bán lẻ cho những người nghiện khác. Tại

Biên bản đối chất giữa Tống Thị Thúy O và Trịnh Thị Thu H ngày 19/6/2024 (bút lục 404), Tống Thị Thúy O xác nhận có sự việc nêu trên.

Các biên bản ghi lời khai của Trần Thị H2 ngày 20/02/2023 (Bút lục 157, 158), H2 khai được Tống Thị Thúy O dẫn đến một căn nhà trên đường G, phường T, quận T (nay là quận T), Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy. Tại đây, O đã mua của H 01 bánh heroin với giá 80 triệu đồng và sau đó bán cho H2 07 lượng (Biên bản ghi lời khai ngày 08/7/2024 xác nhận biên bản ghi lời khai ngày 20/02/2023 là tự nguyện khai báo, không bị đánh đập, ép cung hay nhục hình). Cũng tại biên bản trên (bút lục 158), H2 khai lần cuối cùng mua của Trịnh Thị Thu H 05 bánh heroin với giá 31.500 USD. Cha của H2 (ông Trần Văn T4) đã giao tiền cho H và H đã giao ma túy cho H2 thông qua L1.

Các lời khai này đều phù hợp với lời khai của Tống Thị Thúy O và Trần Thị H2 trong giai đoạn điều tra năm 2005, 2006, và lời khai của ông Trần Văn T4 ngày 14/3/2005 (Bút lục 161) về việc giao 31.500 USD cho Trịnh Thị Thu H.

Hơn nữa, tại Biên bản nhận dạng ngày 14/3/2005 (Bút lục 164, 165), ông T4 nhận diện và xác định người ở vị trí số 2 trong bản ảnh nhận dạng là người ông giao tiền giúp con gái Trần Thị H2 và đó là Trịnh Thị Thu H.

Tại Biên bản nhận dạng ngày 15/3/2005 (Bút lục 163), người làm chứng Trần Thị H2 nhận diện và xác định người ở vị trí số 3 là người bán heroin cho H2 nhiều lần và đó chính là Trịnh Thị Thu H. Ngày 20/02/2023, Trần Thị H2 cũng xác nhận lại chữ ký và chữ viết tại biên bản trên là do chính H2 ghi và ký tên.

Tại Biên bản nhận dạng ngày 24/5/2006 (Bút lục 140,141), người làm chứng Tống Thị Thúy O nhận diện và xác định người ở vị trí số 2 là người bán heroin cho O và H2 và đó là Trịnh Thị Thu H.

Tất cả các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã được chứng minh tại Bản án hình sự số 90/2007/HSST ngày 22/01/2007 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hình sự phúc thẩm số 623/2007/HSPT ngày 21/5/2007 của Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật (Bút lục 226-256) nên được xác định là đúng và hợp pháp chứng minh có sự việc mua bán trái phép ma túy giữa Tống Thị Thúy O, Trần Thị H2 và Trịnh Thị Thu H.

Tại Bút lục 132, bị cáo Trịnh Thị Thu H cũng xác nhận hình ảnh do Cơ quan điều tra cung cấp (dùng để những người làm chứng nhận dạng) chính là hình ảnh của bị cáo lúc trẻ, phù hợp với tàng thư căn cước của bị cáo.

Tại Kết luận giám định số 1581/KL-KTHS ngày 23/02/2023 của Phòng K1 Công an Thành phố H (Bút lục 67A) đã kết luận rằng dấu vân tay trên chỉ bản cần giám định so với dấu vân tay trên chứng minh nhân dân của Trịnh Thị Thu H là của cùng một người.

Đồng thời, sau khi trả hồ sơ điều tra bổ sung ngày 19/3/2025, Cơ quan điều tra đã làm việc với người làm chứng Tống Thị Thúy O và Trần Thị H2. Cả hai đều xác nhận chữ ký, chữ viết trong quá trình làm việc từ trước đến nay tại Cơ quan điều tra đều do tự mình viết ra, không bị ai đánh đập, ép cung, dùng nhục hình hay hướng dẫn khai báo. Do đó, tất cả các bản cung và các tài liệu chứng cứ khác đều được thu thập hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Thị Thu H cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc mua bán ma túy với Tống Thị Thúy O và Trần Thị H2. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra vụ án này và trong quá trình điều tra giai đoạn 2005 và 2006, phù hợp với các tài liệu chứng cứ nêu trên, qua đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng giữa năm 2004, Tống Thúy O và Trần Thị H2 đến nhà Trịnh Thị Thu H tại 3 đường G, quận T (cũ) để mua ma túy. Tại đây, Trịnh Thị Thu H bán 01 bánh Hêroine cho Tống Thúy O với giá 80.000.000 đồng, sau đó phân thành 09 lượng, 07 lượng O bán cho H2, còn 02 lượng bán lẻ cho người nghiện khác. Ngoài ra, vào ngày 01/02/2005, H bán cho H2 05 bánh heroin và giao tiền trước 31.500 USD. Ông Trần Văn T4 (cha của H2) đã giao tiền cho H tại nhà số A L, Phường A, quận G, TP . và H đã giao ma túy cho H2.

Căn cứ Kết luận giám định số 254 ngày 14/3/2005 của Tổ chức Giám định Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố H xác định mỗi bánh Heroine có khối lượng 330gam, 06 bánh Heroine có tổng khối lượng là 330gam x 6 = 1.980gam Heroine.

[3] Với các hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trịnh Thị Thu H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, ngày 25/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật số: 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025). Đối chiếu quy định của điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bởi khoản 18 Điều 1 Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025) quy định hình phạt nhẹ hơn điều luật tương ứng của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với cùng hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó,

Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự nêu trên, áp dụng quy định có lợi cho bị cáo, điều chỉnh điều luật áp dụng, xác định hành vi của bị cáo Trịnh Thị Thu H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

[4] Xét kháng cáo của bị cáo.

[4.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi kháng cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

[4.2] Như nhận định tại mục [3], cần áp dụng quy định tương ứng của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025) để xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025) quy định: "4. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân:*

b) Heroine ... có khối lượng từ 100 gam đến dưới 03 kilôgam".

[4.3] Đối chiếu khối lượng ma túy bị cáo mua bán (1.980gam Heroine) với quy định của pháp luật nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo chưa đến mức bị áp dụng hình phạt tử hình nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai báo đầy đủ và đúng sự thật diễn biến hành vi phạm tội; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; có cha mẹ lớn tuổi và 02 con đang trong độ tuổi đi học (trong đó có 01 cháu dưới 08 tuổi), ngoài ra còn xuất trình thêm tình tiết bị cáo có ông nội là ông Trịnh Hữu K là liệt sĩ, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, sẽ được Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định lại hình phạt.

[4.5] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị Thu H; sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo theo hướng phân tích trên như đề nghị của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: do sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị Thu H.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 295/2025/HS-ST ngày 10/6/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên xử:

[1] Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung các năm 2017 và 2025).

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị Thu H 20 (Hai mươi) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án

[2] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trịnh Thị Thu H không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VCTVKSXXPT tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh; (2)
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- THA DS Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TTG Chí Hòa; (1)
"Để tống đạt cho bị cáo"; (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 05, 17b. (PPC). (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Nhựt Bình